|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS ……………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI** | **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**

**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 7 - Phân môn Địa lí (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)**

**NĂM HỌC 2022-2023**

Học kỳ I: 1 tiết/ tuần x 18 tuần = 18 tiết; Học kỳ II: 2 tiết/ tuần x 17 tuần = 34 tiết;

 **Họ và tên giáo viên: ........................ Trình độ đào tạo: .............................. Dạy lớp: .............................**

**I. Kế hoạch dạy học**

**Học kỳ I: 1 tiết/tuần x18 tuần = 18 tiết**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** | **Thiết bị dạy học** | **Ghi chú** |
| **1** | **1** | Chủ đề chung 1: Các cuộc đại phát kiến địa lí | **2** | ***Tiết 1: Mục 1. Nguyên nhân và điều kiện của các cuộc đại phát kiến địa lí.***- Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí.***Mục 2. Một số cuộc đại phát kiến địa lí (a. C. Cô-lôm-bô và cuộc thám hiểm tìm ra châu Mỹ 1942- 1502)***- Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: C.Cô-lôm-bô tìm ra Châu Mỹ ( 1492- 1502). | - Hình ảnh Tàu Ca-ra-ven, nhà thám hiểm C.Cô-lôm-bô.- Lược đồ một số cuộc phát kiến địa lí lớn. |  |
| **2** | **2** | ***Tiết 2***: ***Mục 2. Một số cuộc đại phát kiến địa lí (b. Cuộc thám hiểm của Ph.Ma-gien-lăng vòng quanh Trái đất 1519- 1522).***- Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: cuộc thám hiểm của Ph.Ma-gien-lăng vòng quanh Trái đất ( 1519- 1522).***Mục 3: Tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí***- Phân tích được tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử. | - Lược đồ một số cuộc phát kiến địa lí lớn.- Hình ảnh nhà thám hiểm Ph.Ma-gien-lăng, tàu buôn bán nô lệ da đen. |  |
|  |
| **3** | **3** | Bài 1: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên Châu Âu | **3** | ***Tiết 1: Mục 1. Vị trí địa lí, hình dạng, kích thước***- Trình bày được vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu.***Mục 2. Đặc điểm tự nhiên (a. Địa hình)***- Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu. | - Bản đồ tự nhiên châu Âu.- Tranh ảnh một số dạng địa hình ở châu Âu. |  |
| **4** | **4** | ***Tiết 2:*** ***Mục 2. Đặc điểm tự nhiên (b. Khí hậu; c. Sông ngòi)***Phân tích được đặc điểm phân hóa khí hậu; xác định được trên bản đồ các sông lớn ( Rai-nơ, Đa-nuýp, Vôn-ga). | - Bản đồ tự nhiên châu Âu.- Bản đồ các đới và kiểu khí hậu ở châu Âu. |  |
| **5** | **5** | ***Tiết 3:*** ***Mục 2. Đặc điểm tự nhiên (d. Đới thiên nhiên)***Phân tích được đặc điểm các đới thiên nhiên ở châu Âu. | - Bản đồ tự nhiên châu Âu.- Tranh ảnh các đới thiên nhiên châu Âu. |  |
| **6** | **6** | Bài 2: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Âu  | **2** | ***Tiết 1: Mục 1. Cơ cấu dân cư***- Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư ở châu Âu. | - Lược đồ, biểu đồ về cơ cấu dân số ở châu Âu. |  |
| **7** | **7** | ***Tiết 2: Mục 2. Đô thị hóa; Mục 3. Di cư***- Trình bày được đặc điểm của di cư và đô thị hóa ở châu Âu. | - Bản đồ tỉ lệ dân đô thị và một số đô thị ở châu Âu, năm 2020. |  |
| **8** | **8** | ***Ôn tập giữa học kì 1*** | **1** | Ôn tập và hệ thống hóa kiến thức về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội châu Âu. | - Bản đồ tự nhiên châu Âu.- Bản đồ phân bố dân cư đô thị châu Âu. |  |
| **9** | **9** | ***Kiểm tra, đánh giá giữa học kì 1*** | **1** | Thông qua bài kiểm tra góp phần:+ Đánh giá kết quả học tập của mỗi học sinh.+ Rút kinh nghiệm và cải tiến cách học của HS, cách dạy của GV và rút kinh nghiệm về nội dung, kế hoạch dạy học.+ Rèn kĩ năng làm bài và trình bày bài khoa học của HS. | Đề kiểm tra |  |
| **10** | **10** | Bài 3: Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở châu Âu | **2** | ***Tiết 1: Mục 1. Vấn đề bảo vệ môi trường***- Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu. | - Một số tranh ảnh về bảo vệ môi trường ở châu Âu. |  |
| **11** | **11** | ***Tiết 2: Mục 2. Vấn đề bảo vệ đa dạng sinh học; Mục 3. Vấn đề ứng phó biến đổi khí hậu***- Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu. | - Một số tranh ảnh về bảo vệ môi trường ở châu Âu. |  |
| **12** | **12** | Bài 4: Liên minh châu Âu | 1 | - Nêu được dẫn chứng về liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên Thế giới. | - Bản đồ các thành viên của Liên minh châu Âu, năm 2020.- Một số hình ảnh về Liên minh châu Âu. |  |
| **Chương 2: Châu Á** |
| **13** | **13** | Bài 5: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Á | **3** | ***Tiết 1: Mục 1. Vị trí địa lí, hình dạng và kích thước***- Trình bày được vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á.***Mục 2. Đặc điểm tự nhiên (a. Địa hình; b. Khoáng sản)***- Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á, ý nghĩa của đặc điểm này đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên.- Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á. | - Bản đồ tự nhiên châu Á |  |
| **14** | **14** | Bài tập địa lí | **1** | - Làm bài tập củng cố kiến thức về châu Âu:+ Các vấn đề môi trường .+ Đặc điểm kinh tế của liên minh châu Âu (EU)- Làm bài tập củng cố kiến thức về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Á. | - Bảng phụ, biểu đồ, tranh ảnh về châu Âu. |  |
| **15** | **15** | ***Ôn tập cuối học kì 1*** | **1** | - Ôn tập và hệ thồng hóa kiến thức về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội châu Âu. - Ôn tập và hệ thống hóa kiến thức về vị trí địa lí, đặc điểm địa hình, khoáng sản châu Á. | - Bản đồ tự nhiên, dân cư châu Âu.- Bản đồ tự nhiên châu Á. |  |
| **16** | **16** | ***Kiểm tra, đánh giá cuối học kì 1*** | **1** | Thông qua bài kiểm tra góp phần:+ Đánh giá kết quả học tập của mỗi HS. + Rút kinh nghiệm và cải tiến cách học của HS cách dạy của GV và rút kinh nghiệm về nội dung, kế hoạch dạy học.+ Rèn kỹ năng làm bài và trình bày bài khoa học của học sinh. | Đề kiểm tra |  |
| **17** | **17** | Bài 5: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Á | **3** | ***Tiết 2:*** ***Mục 2. Đặc điểm tự nhiên (c. Khí hậu, d. Sông, hồ)***- Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á, ý nghĩa của đặc điểm này đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên. | - Bản đồ tự nhiên châu Á.- Bản đồ các đới và kiểu khí hậu ở châu Á. |  |
| **18** | **18** | ***Tiết 3:*** ***Mục 2. Đặc điểm tự nhiên (e. Đới thiên nhiên)***- Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á, ý nghĩa của đặc điểm này đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên. | - Bản đồ tự nhiên châu Á.- Tranh ảnh các đới thiên nhiên ở châu Á. |  |

**HỌC KÌ II: 2 tiết/tuần x 17 tuần = 34 tiết**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** | **Thiết bị dạy học** | **Địa điểm dạy học** |
| **19** | **19** | Bài 6: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á |  **2** | ***Tiết 1: Mục 1. Dân cư, tôn giáo***- Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo ở châu Á. | - Biểu đồ, bảng số liệu về dân số và mật độ dân số châu Á và Thế giới, năm 2020.- Tranh ảnh về các tôn giáo lớn ở châu Á. |  |
| **20** | ***Tiết 2: Mục 2. Sự phân bố dân cư. Các đô thị lớn***- Trình bày được đặc điểm sự phân bố dân cư và các đô thị lớn ở châu Á. | - Bản đồ mật độ dân số và một số đô thị lớn ở châu Á, năm 2020. |  |
| **20** | **21** | Bài 7: Bản đồ chính trị châu Á, các khu vực của châu Á | **4** | ***Tiết 1: Mục 1. Bản đồ chính trị châu Á***- Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á.***Mục 2. Các khu vực thuộc châu Á (a. Khu vực Bắc Á)***- Trình bày được đặc điểm tự nhiên của khu vực Bắc Á. | - Bản đồ chính trị châu Á.- Bản đồ tự nhiên khu vực Bắc Á và Trung Á. |  |
| **22** | ***Tiết 2:*** ***Mục 2. Các khu vực thuộc châu Á (b. Khu vực Trung Á; c. Khu vực Tây Á)***- Trình bày được đặc điểm tự nhiên của khu vực Trung Á, Tây Á. | - Bản đồ chính trị châu Á.- Bản đồ tự nhiên khu vực Bắc Á và Trung Á, Tây Á. |  |
| **21** | **23** | ***Tiết 3: Mục 2. Các khu vực thuộc châu Á (d. Khu vực Nam Á; e. Khu vực Đông Á)***- Trình bày được đặc điểm tự nhiên của khu vực Nam Á, Đông Á. | - Bản đồ chính trị châu Á.- Bản đồ tự nhiên khu vực Nam Á và Đông Á. |  |
| **24** | ***Tiết 4: Mục 2. Các khu vực thuộc châu Á (g. Khu vực Đông Nam Á)***- Trình bày được đặc điểm tự nhiên của khu vực Đông Nam Á. | - Bản đồ chính trị châu Á.- Bản đồ tự nhiên khu vực Đông Nam Á. |  |
| **22** | **25** | Bài 8: Thực hành: Tìm hiểu về các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi của châu Á | **1** | - Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á ( ví dụ: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Xin-ga-po). | - Hình ảnh, tư liệu về các nền kinh tế lớn ở châu Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Xin-ga-po). |  |
| ***Chương 3: CHÂU PHI*** |
| **22** | **26** | Bài 9: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Phi |  **3** | ***Tiết 1: Mục 1. Vị trí địa lí, hình dạng và kích thước***- Trình bày được vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi.***Mục 2. Đặc điểm tự nhiên (a. Địa hình và khoáng sản)***- Phân tích được một trong những thiên nhiên châu Phi (địa hình và khoáng sản). | Bản đồ tự nhiên châu Phi. |  |
| **23** | **27** | ***Tiết 2:*** ***Mục 2. Đặc điểm tự nhiên (b. Khí hậu; c. Sông, hồ)***- Phân tích được một trong những thiên nhiên châu Phi (khí hậu, sông và hồ) | - Bản đồ tự nhiên châu Phi.- Bản đồ các đới khí hậu châu Phi. |  |
| **28** | ***Tiết 3:******Mục 2. Đặc điểm tự nhiên (d. Các môi trường tự nhiên)***- Phân tích được một trong những thiên nhiên châu Phi (các môi trường tự nhiên).***Mục 3. Vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên***- Phân tích được một trong những vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên (ví dụ vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác,…). | - Bản đồ các môi trường tự nhiên ở châu Phi.- Tranh ảnh về vấn đề môi trường và sử dụng thiên nhiên ở châu Phi. |  |
| **24** | **29** | Bài 10: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Phi | **1** | - Trình bày được một trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội và di sản lịch sử châu Phi (ví dụ: vấn đề nạn đói, vấn đề xung đột quân sự,… ). | - Bảng số liệu về dân số châu Phi và Thế giới từ 1950-2020.- Tranh ảnh về nạn đói và một số công trình kiến trúc nổi tiếng của châu Phi. |  |
| **30** | Bài 11: Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở châu Phi  | **2** | ***Tiết 1: Mục 1. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở môi trường xích đạo; Mục 2. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở môi trường nhiệt đới***Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau (môi trường xích đạo, nhiệt đới). | - Video, tranh ảnh về cách thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ các môi trường tự nhiên ở châu Phi |  |
| **25** | **31** | Bài tập địa lí | **1** | - Làm bài tập củng cố kiến thức về đặc điểm dân cư, xã hội, kinh tế châu Á và đặc điểm 1 số khu vực Châu Á.- Làm bài tập củng cố kiến thức về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội châu Phi. | - Bản đồ phân bố dân cư châu Á.- Bản đồ các khu vực châu Á.- Bản đồ tự nhiên châu Phi.- Bảng số liệu về dân cư, xã hội ở châu Á và châu Phi. |  |
| **32** | Ôn tập giữa học kì 2 | **1** | - Ôn tập và hệ thống hóa kiến thức về đặc điểm dân cư, xã hội, kinh tế châu Á và đặc điểm 1 số khu vực Châu Á.- Ôn tập và hệ thống hóa kiến thức về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội châu Phi. | - Bản đồ phân bố dân cư châu Á.- Bản đồ các khu vực châu Á.- Bản đồ tự nhiên châu Phi. |  |
| **26** | **33** | ***Kiểm tra, đánh giá giữa học kì 2*** | **1** | Thông qua bài kiểm tra góp phần:+ Đánh giá kết quả học tập của mỗi HS. + Rút kinh nghiệm và cải tiến cách học của HS cách dạy của GV và rút kinh nghiệm về nội dung, kế hoạch dạy học.- Rèn kỹ năng làm bài và trình bày bài khoa học của học sinh. | Đề kiểm tra |  |
| **34** | Bài 11: Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở châu Phi | **2** | ***Tiết 2: Mục 3. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở môi trường hoang mạc; Mục 4. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở môi trường cận nhiệt***Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau (môi trường hoang mạc, cận nhiệt đới). | - Video, tranh ảnh về cách thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ các môi trường tự nhiên ở châu Phi. |  |
| **27** | **35** | Bài 12: Thực hành- Tìm hiểu khái quát Cộng hòa Nam Phi | **1** | - Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày được một số sự kiện lịch sử của Cộng hòa Nam Phi trong mấy thập niên gần đây. | - Hình ảnh, video, dữ kiện lịch sử về Cộng hòa Nam Phi. |  |
| **Chương 4: Châu Mĩ** |
| **27** | **36** | Bài 13: Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. Sự phát kiến ra châu Mỹ | **1** | - Trình bày được khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ.- Phân tích được các hệ quả địa lí- lịch sử của việc Cri-xtô-phơ Cô-lôm-bô phát kiến ra châu Mỹ (1492- 1502). | - Bản đồ tự nhiên châu Mỹ.- Hình ảnh, thông tin về cuộc phát kiến địa lí của C. Cô-lôm-bô. |  |
| **28** | **37** | Bài 14:Đặc điểm tự nhiên Bắc Mỹ | **2** | ***Tiết 1: Mục 1. Địa hình; Mục 2. Khí hậu***Trình bày được một trong các đặc điểm của tự nhiên: sự phân hóa của địa hình, khí hậu ở Bắc Mỹ. | - Bản đồ tự nhiên châu Mỹ.- Bản đồ các đới và kiểu khí hậu ở Bắc Mỹ. |  |
| **38** | ***Tiết 2: Mục 3. Sông, hồ; 4. Đới thiên nhiên***Trình bày được một trong các đặc điểm của tự nhiên: sông hồ, các đới thiên nhiên Bắc Mỹ. | - Bản đồ tự nhiên châu Mỹ.- Hình ảnh các đới thiên nhiên ở Bắc Mỹ. |  |
| **29** | **39** | Bài 15: Đặc điểm dân cư, xã hội, phương thức khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ | **2** | ***Tiết 1: Mục 1. Đặc điểm dân cư, xã hội***- Phân tích được một trong những vấn đề dân cư, xã hội ở Bắc Mĩ: vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hóa. | - Lược đồ các luồng nhập cư vào châu Mỹ. |  |
| **40** | ***Tiết 2: Mục 2. Các trung tâm kinh tế quan trọng***- Xác định được trên bản đồ một số trung tâm kinh tế quan trọng ở Bắc Mĩ.***Mục 3. Phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ***- Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững . | - Bản đồ các trung tâm kinh tế quan trọng ở Bắc Mỹ năm 2020.- Hình ảnh về phương thức con người khai thác bền vững các nguồn tài nguyên ở Bắc Mỹ. |  |
| **30** | **41** | Bài 16: Đặc điểm tự nhiên Trung và Nam Mĩ | **2** | ***Tiết 1: Mục 1. Sự phân hóa tự nhiên theo chiều bắc- nam***- Trình bày được sự phân hóa tự nhiên theo chiều bắc- nam. | - Bản đồ các đới và kiểu khí hậu ở Trung và Nam Mỹ. |  |
| **42** | ***Tiết 2: Mục 2. Sự phân hóa tự nhiên theo chiều đông- tây; 3. Sự phân hóa tự nhiên theo chiều cao***- Trình bày được sự phân hóa tự nhiên theo chiều đông- tây, theo chiều cao (trên dãy núi An- đét). | - Bản đồ các đới và kiểu khí hậu ở Trung và Nam Mỹ.- Hình ảnh sườn đông dãy An-đét qua lãnh thổ Pê-ru. |  |
| **31** | **43** | Bài 17: Đặc điểm dân cư, xã hội Trung và Nam Mỹ, khai thác, sử dụng và bảo vệ rừng A-ma-dôn | **2** | ***Tiết 1: Mục 1. Đặc điểm dân cư, xã hội***- Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hóa, văn hóa Mỹ La- tinh. | - Bản đồ tỉ lệ dân đô thị và một số đô thị ở Trung và Nam Mỹ, năm 2020. |  |
| **44** | ***Tiết 2: Mục 2. Khai thác, sử dụng và bảo vệ rừng A-ma-dôn***- Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới A-ma-dôn. Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên qua trường hợp rừng A-ma-dôn. | - Một số hình ảnh về khai thác, sử dụng và bảo vệ rừng A-ma-dôn. |  |
| **32** | **45** | Bài tập địa lí | **1** | - Rèn kỹ năng vẽ biểu đồ và nhận xét một số bảng số liệu địa lí. | - Bảng số liệu |  |
| **46** | ***Ôn tập cuối học kì 2*** | **1** | - Ôn tập và hệ thống hóa kiến thức về đặc điểm dân cư, xã hội, kinh tế châu Á và đặc điểm 1 số khu vực Châu Á.- Ôn tập và hệ thống hóa kiến thức về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội châu Phi, châu Mỹ. | - Bản đồ phân bố dân cư châu Á.- Bản đồ các khu vực châu Á.- Bản đồ tự nhiên và dân cư xã hội châu Phi và châu Mỹ. |  |
| **33** | **47** | ***Kiểm tra, đánh giá cuối học kì 2*** | **1** | Thông qua bài kiểm tra góp phần:+ Đánh giá kết quả học tập của mỗi HS. + Rút kinh nghiệm và cải tiến cách học của HS cách dạy của GV và rút kinh nghiệm về nội dung, kế hoạch dạy học.- Rèn kỹ năng làm bài và trình bày bài khoa học của học sinh. | Đề kiểm tra |  |
| ***Chương 5: CHÂU ĐẠI DƯƠNG VÀ CHÂU NAM CỰC*** |
| **33** | **48** | Bài 18:Châu Đại Dương | **3** | ***Tiết 1: Mục 1. Vị trí địa lí, phạm vi châu Đại Dương***- Xác định được các bộ phận của châu Đại Dương: Vị trí địa lí, hình dạng và kích thước lục địa Ô-xtrây-li-a.***Mục 2. Đặc điểm tự nhiên (a. Địa hình và khoáng sản)***- Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và khoáng sản của châu Đại Dương. | - Bản đồ tự nhiên châu Đại Dương. |  |
| **34** | **49** | ***Tiết 2: Mục 2. Đặc điểm tự nhiên (b. Khí hậu; c. Sinh vật)***Phân tích được đặc điểm khí hậu Ô-xtrây-li-a, những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Ô-xtrây-li-a. | - Lược đồ hướng gió và phân bố lượng mưa trung bình năm trên lục địa Ô-xtrây-li-a.- Hình ảnh một số loài sinh vật của châu Đại Dương. |  |
| **50** | ***Tiết 3: Mục 3. Dân cư, một số vấn đề lịch sử và văn hóa của Ô-xtrây-li-a***- Trình bày được đặc điểm dân cư, một số vấn đề về lịch sử và văn hóa độc đáo của Ô-xtrây-li-a***Mục 4. Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Ô-xtrây-li-a***- Phân tích được phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Ô-xtrây-li-a. | - Lược đồ một số đô thị ở Ô-xtrây-li-a, năm 2020.- Một số hình ảnh về phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Ô-xtrây-li-a. |  |
| **35** | **51** | Bài 19: Châu Nam Cực | **2** | ***Tiết 1: Mục 1. Lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực***- Trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực.***Mục 2. Vị trí địa lí***- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của châu Nam Cực. | - Bản đồ châu Nam Cực.- Một số hình ảnh về châu Nam Cực. |  |
| **52** | ***Tiết 2: Mục 3. Đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên***- Trình bày được đặc điểm thiên nhiên nổi bật của châu Nam Cực.***Mục 4. Kịch bản về sự thay đổi thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu***- Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu.  | - Bản đồ châu Nam Cực.- Một số hình ảnh về châu Nam Cực. |  |

**II. Nhiệm vụ khác (nếu có):**

 ..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  *…………., ngày …tháng 9 năm 2022***XÁC NHẬN CỦA BAN GIÁM HIỆU***(Ký và đóng dấu)* |  *..........., ngày…. tháng 9 năm 2022***TỔ/ NHÓM TRƯỞNG CHUYÊN MÔN***(Ký và ghi rõ họ tên)* | *…….., ngày …. tháng 9 năm 2022***GIÁO VIÊN***(Ký và ghi rõ họ tên)* |